

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Tiếng Anh**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-CĐKT ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Tiếng Anh;

Căn cứ Biên bản họp thẩm định chương trình đào tạo điều chỉnh ngành Tiếng Anh, trình độ Cao đẳng ngày 04 tháng 04 năm 2019;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Tiếng Anh**

Mã ngành: **6220206**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **90 tín chỉ**

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, được áp dụng cho các khóa tuyển sinh kể từ năm học 2019 – 2020.

**Điều 3.** Trường các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.ĐT. *TP*



**HIỆU TRƯỞNG**

*[Handwritten signature]*  
**Lâm Văn Quân**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 185/QĐ-CDKT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề:	TIẾNG ANH
Mã ngành, nghề:	6220206
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy, tập trung
Phương thức đào tạo:	Hệ thống tín chỉ
Văn bằng:	Cử nhân
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	3 năm

### A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

#### I. Mục tiêu đào tạo

##### 1. Mục tiêu chung

Sinh viên sau khi tốt nghiệp được trang bị những năng lực nghề nghiệp cần thiết để làm việc tốt trong môi trường doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam và nước ngoài.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

###### 2.1. Kiến thức:

O1- Giải thích các kiến thức nền tảng về kinh tế, chính trị, xã hội.

O2- Vận dụng kiến thức nền tảng về ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng Anh, và văn hóa, lịch sử nước Anh – Mỹ vào công việc.

O3- Áp dụng được kiến thức chuyên môn và kiến thức bổ trợ cần thiết liên quan đến công việc dịch thuật và một trong những nghiệp vụ sau: xuất nhập khẩu, ghi sổ kế toán, giảng dạy tiếng Anh.

###### 2.2. Kỹ năng:

O4- Sử dụng tiếng Anh nghe, nói, đọc và viết trôi chảy, tức thì, linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn.

O5- Ứng dụng kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo trong công việc dịch thuật, quản trị hành chính văn phòng và một trong những nghiệp vụ sau: xuất nhập khẩu, ghi sổ kế toán, giảng dạy tiếng Anh.

O6- Hình thành kỹ năng mềm và kỹ năng bổ trợ cần thiết để phục vụ cho công việc.

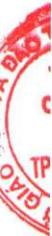
###### 2.3. Thái độ:

O7- Có đạo đức công dân và phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.

O8- Có đạo đức nghề nghiệp, hành vi và ứng xử chuyên nghiệp trong công việc.

### 3. Chuẩn đầu ra

Mục tiêu	Lĩnh vực	Chuẩn đầu ra	
	A	Về kiến thức	
O1	1	<b>Kiến thức chung:</b> <i>Pháp luật, chính trị, giáo dục quốc phòng và an ninh</i>	Giải thích các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về các lĩnh vực kinh tế - chính trị - xã hội
	2	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	
O2	2.1	<i>Ngữ âm-Âm vị học, Ngữ pháp và Ngữ pháp nâng cao</i>	Giải thích kiến thức cơ bản và nâng cao của khía cạnh ngữ âm và ngữ pháp trong tiếng Anh.
	2.2	<i>Tiếng Việt thực hành, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Văn hóa Anh Mỹ</i>	Nhận diện bản sắc văn hóa Việt Nam và văn hóa, lịch sử Anh - Mỹ trong cuộc sống và công việc.
	3	<b>Kiến thức chuyên môn</b>	Sau khi tốt nghiệp SV có kiến thức chuyên môn rộng của một trong những định hướng ngành nghề sau:
O3	3.1	Định hướng kế toán: <i>AVKT 1,2,3</i>	Vận dụng kiến thức ứng dụng trong nghiệp vụ ghi sổ kế toán: lập chứng từ, ghi nhận sổ sách kế toán và ghi nhận chi phí
	3.2	Định hướng xuất nhập khẩu: <i>AVXNK 1,2,3</i>	Vận dụng kiến thức ứng dụng trong nghiệp vụ xuất nhập khẩu: quy trình xuất nhập khẩu, khai báo hải quan, giao nhận vận tải, thanh toán quốc tế
	3.3	Định hướng Giảng dạy tiếng Anh: <i>Giáo học pháp 1,2,3</i>	Vận dụng kiến thức ứng dụng về phương pháp giảng dạy tiếng Anh, phương pháp kiểm tra và đánh giá học tập, thực hành giảng dạy, năng lực lãnh hội ngôn ngữ của người học để có phương pháp dạy học thích hợp với các đối tượng học khác nhau.
	4	<b>Kiến thức bổ trợ:</b> <i>Tiếng Hàn 1,2/ Tiếng Trung 1,2, Anh văn Marketing, Anh văn quản trị, Tâm lý học sư phạm, Giảng dạy tiếng</i>	- Vận dụng kiến thức bổ trợ theo sự lựa chọn cá nhân để phục vụ cho công việc.



		<i>Anh cho trẻ em, Thư tín thương mại, Giao tiếp liên văn hóa.</i>	
	<b>B</b>	<b>Về kỹ năng</b>	
<b>O4</b>	<b>1</b>	<b>Kỹ năng cơ sở ngành:</b> Nghe – Nói 1-2-3, Đọc 1-2, Viết 1-2-3, Luyện dịch 1-2	- Giao tiếp, đọc, viết, dịch thuật và thảo luận tiếng Anh ở mức độ trôi chảy, tự nhiên, rõ ràng chi tiết về các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày và vấn đề liên quan đến công việc chuyên môn
	<b>2</b>	<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có kỹ năng chuyên môn của một trong các định hướng ngành nghề sau:
<b>O5</b>	2.1	Định hướng kế toán: <i>Anh văn kế toán 1-2-3, Kiến tập, Thực tập</i>	- Tính toán, ghi nhận chuẩn xác thông tin từ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động của doanh nghiệp, đơn vị theo luật thuế và chế độ kế toán tài chính hiện hành.
	2.2	Định hướng xuất nhập khẩu: <i>Anh văn xuất nhập khẩu 1-2-3, Kiến tập, Thực tập cuối khóa.</i>	- Thực hiện thành thạo các bước quy chuẩn để xuất khẩu hoặc nhập khẩu một lô hàng tại cửa khẩu, ngoài cửa khẩu hoặc tại chỗ, quy trình giao nhận vận tải, các hình thức thanh toán quốc tế, giao nhận hải quan.
	2.3	Định hướng Giảng dạy tiếng Anh: <i>Giáo học pháp 1-2-3, Kiến tập, Thực tập cuối khóa</i>	- Tổ chức các hoạt động giảng dạy, thiết kế bài giảng, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập, quản lý lớp học.
	<b>3</b>	<b>Kỹ năng mềm và kỹ năng hỗ trợ</b>	Sau khi tốt nghiệp SV có kiến thức về kỹ năng mềm và kỹ năng hỗ trợ như sau:
<b>O6</b>	3.1	<i>Kỹ năng đàm phán, Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng giải quyết vấn đề, Kỹ năng soạn thảo văn bản, Kỹ năng thuyết trình.</i>	- Sử dụng các kỹ năng mềm về giao tiếp, đàm phán, soạn thảo văn bản cần thiết theo sự lựa chọn cá nhân để phục vụ tốt nhất cho công việc.
	3.2	<i>Tin học, Sử dụng bảng tính nâng cao, Sử dụng trình chiếu nâng cao, Xử lý văn bản nâng cao</i>	- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong công việc.
	3.3	<i>Tiếng Hàn 1,2/ Tiếng Trung 1,2</i>	- Giao tiếp cơ bản bằng một trong các ngoại ngữ phụ: Tiếng Hàn, tiếng Trung.
	<b>C</b>	<b>Về thái độ</b>	
	<b>1</b>	<b>Đối với cá nhân – xã hội</b>	
<b>O7</b>	1.1	Các môn chung	Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, nội qui làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị.

	1.2	Các môn cơ sở ngành	Có ý thức trách nhiệm trong công việc với cộng đồng xã hội; Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, có ý thức tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ
	2	<b>Đối với nghề nghiệp</b>	
O8	2.1	Các môn chuyên môn	Thể hiện được tinh thần làm việc theo những nguyên tắc, những giá trị nghề nghiệp của ngành nghề làm việc và của nơi làm việc.
	2.2	Các môn bổ trợ	Thể hiện tinh thần làm việc có phương pháp khoa học có tính tổ chức kỷ luật và trách nhiệm với công việc; biết phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao; Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, biết đoàn kết và phối hợp, hợp tác, tự tin, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc

## II. Vị trí việc làm:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhận công việc ở những vị trí sau tại các công ty trong nước và nước ngoài:

- Nhân viên ghi sổ kế toán.
- Nhân viên hỗ trợ kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Trợ giảng tiếng Anh.
- Giáo viên tiếng Anh cho học viên trình độ sơ cấp.
- Nhân viên dịch thuật.

## B. KHỐI LƯỢNG VÀ NỘI DUNG KIẾN THỨC CHƯƠNG TRÌNH

### I. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: **34 môn**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **90 Tín chỉ**
- Khối lượng các môn học chung: **465 giờ**
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1.755 giờ**
- Khối lượng lý thuyết: **567 giờ; Thực hành, thực tập, kiểm tra: 1.653 giờ**



Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>21(12,9)</b>	<b>465</b>	<b>177</b>	<b>267</b>	<b>21</b>
01	Chính trị 1	3(3,0)	45	42	0	3
02	Chính trị 2	2(1,1)	45	15	27	3
03	Pháp luật	2(1,1)	45	15	28	2
04	Giáo dục thể chất	2(0,2)	60	0	56	4
05	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3(2,1)	75	30	42	3
06	Tin học	3(1,2)	75	15	58	2
07	Ngoại ngữ 1: - Tiếng Trung 1 - Tiếng Hàn 1	3(2,1)	60	30	28	2
08	Ngoại ngữ 2: - Tiếng Trung 2 - Tiếng Hàn 2	3(2,1)	60	30	28	2
<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>	<b>69(25,44)</b>	<b>1755</b>	<b>390</b>	<b>1317</b>	<b>48</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở</b>	<b>43(16,27)</b>	<b>1050</b>	<b>240</b>	<b>778</b>	<b>32</b>
09	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2(1,1)	45	15	28	2
10	Tiếng Việt thực hành	2(1,1)	45	15	28	2
11	Ngữ âm – Âm vị học	2(1,1)	45	15	28	2
12	Văn hóa Anh - Mỹ	2(1,1)	45	15	28	2
13	Ngữ pháp căn bản	3(1,2)	75	15	58	2
14	Ngữ pháp nâng cao	2(1,1)	45	15	28	2
15	Nghe – Nói 1	3(1,2)	75	15	58	2
16	Nghe – Nói 2	3(1,2)	75	15	58	2
17	Nghe – Nói 3	3(1,2)	75	15	58	2
18	Đọc 1	3(1,2)	75	15	58	2
19	Đọc 2	3(1,2)	75	15	58	2
20	Viết 1	3(1,2)	75	15	58	2
21	Viết 2	3(1,2)	75	15	58	2



22	Viết 3	3(1,2)	75	15	58	2
23	Luyện dịch 1	3(1,2)	75	15	58	2
24	Luyện dịch 2	3(1,2)	75	15	58	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học chuyên môn</b>	<b>11(5, 6)</b>	<b>255</b>	<b>75</b>	<b>174</b>	<b>6</b>
	<b>Nhóm tự chọn 1</b>					
25	Anh văn kế toán 1	4(2,2)	90	30	58	2
26	Anh văn xuất nhập khẩu 1	4(2,2)	90	30	58	2
27	Giáo học pháp 1	4(2,2)	90	30	58	2
	<b>Nhóm tự chọn 2</b>					
28	Anh văn kế toán 2	4(2,2)	90	30	58	2
29	Anh văn xuất nhập khẩu 2	4(2,2)	90	30	58	2
30	Giáo học pháp 2	4(2,2)	90	30	58	2
	<b>Nhóm tự chọn 3</b>					
31	Anh văn kế toán 3	3(1,2)	75	15	58	2
32	Anh văn xuất nhập khẩu 3	3(1,2)	75	15	58	2
33	Giáo học pháp 3	3(1,2)	75	15	58	2
<b>II.3</b>	<b>Môn học thực tập</b>	<b>5(0,5)</b>	<b>225</b>	<b>0</b>	<b>225</b>	<b>0</b>
34	Kiến tập	1(0,1)	45	0	45	0
35	Thực tập cuối khóa	4(0,4)	180	0	180	0
<b>II.4</b>	<b>Môn học bổ trợ</b>	<b>10 (4,6)</b>	<b>225</b>	<b>75</b>	<b>140</b>	<b>10</b>
	<b>Nhóm 1</b>	<b>2(1,1)</b>	<b>45</b>	<b>15</b>	<b>28</b>	<b>2</b>
36	Xử lý văn bản nâng cao	2(1,1)	45	15	28	2
37	Sử dụng bảng tính nâng cao	2(1,1)	45	15	28	2
38	Sử dụng trình chiếu nâng cao	2(1,1)	45	15	28	2
	<b>Nhóm 2</b>	<b>4(2,2)</b>	<b>90</b>	<b>30</b>	<b>56</b>	<b>4</b>
39	Kỹ năng giao tiếp	2(1,1)	45	15	28	2
40	Kỹ năng đàm phán	2(1,1)	45	15	28	2
41	Kỹ năng giải quyết vấn đề	2(1,1)	45	15	28	2
42	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2(1,1)	45	15	28	2
43	Kỹ năng thuyết trình	2(1,1)	45	15	28	2

01  
 02  
 03  
 04  
 05  
 06  
 07  
 08  
 09  
 10  
 11  
 12

	<b>Nhóm 3</b>	<b>4(2,2)</b>	<b>90</b>	<b>30</b>	<b>56</b>	<b>4</b>
44	Anh văn Marketing	2(1,1)	45	15	28	2
45	Anh văn quản trị	2(1,1)	45	15	28	2
46	Giao tiếp liên văn hóa	2(1,1)	45	15	28	2
47	Thư tín thương mại	2(1,1)	45	15	28	2
48	Tâm lý học sư phạm	2(1,1)	45	15	28	2
49	Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	2(1,1)	45	15	28	2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90(37, 53)</b>	<b>2145</b>	<b>567</b>	<b>1509</b>	<b>69</b>

## II. Các kỹ năng mềm học ngoại khóa

- Định hướng nghề nghiệp.
- Tư duy thiết kế.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng phỏng vấn, xin việc

## III. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (xem phụ lục 1)

## IV. Ma trận chuẩn đầu ra và môn học (xem phụ lục 2)

## V. Mô tả vắn tắt nội dung chương trình môn học (xem phụ lục 3)

### C. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên ngành tiếng Anh được công nhận tốt nghiệp nếu hội đủ các điều kiện sau:

- Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình đào tạo và tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của ngành học.
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 phải từ 2,00 trở lên.
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của trường.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học trở lên.

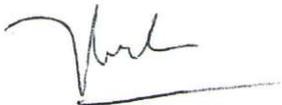
### D. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Sinh viên ngành tiếng Anh, từ học kỳ 3 trở đi, thực hiện lựa chọn môn chuyên ngành theo 03 định hướng: kế toán, xuất nhập khẩu, phương pháp giảng dạy. Cố vấn học tập sẽ tư vấn các môn học bổ trợ kiến thức và kỹ năng mềm cần thiết cho định hướng chuyên ngành sinh viên đã chọn.
- Tùy theo định hướng chuyên ngành mà sinh viên lựa chọn các môn chuyên môn phù hợp: định hướng kế toán (Anh văn kế toán 1, Anh văn kế toán 2, Anh văn kế toán 3); định hướng xuất nhập khẩu (Anh văn xuất nhập khẩu 1, Anh văn xuất nhập khẩu 2, Anh văn xuất nhập khẩu 3), định hướng giảng dạy (Giáo học pháp 1, Giáo học pháp 2, Giáo học pháp 3).



- Đối với môn học Kiến tập và Thực tập cuối khóa, sinh viên sẽ thực hành tại đơn vị sử dụng lao động theo đúng định hướng chuyên ngành đã chọn.
- Sinh viên phải tích cực tham gia vào các hoạt động ngoại khóa và thực hành tiếng Anh thông qua các hoạt động do Câu lạc bộ tiếng Anh của khoa Ngoại ngữ tổ chức và các hoạt động khác của nhà trường.
- Đối với các kỹ năng mềm trong chương trình học ngoại khóa, sinh viên đăng ký theo sự hướng dẫn của cố vấn học tập.



**TRƯỞNG PHÒNG  
ĐÀO TẠO**  
  
**Hồ Nguyễn Cúc Phương**

**TRƯỞNG KHOA**  
  
**Nguyễn Thanh Xuân**



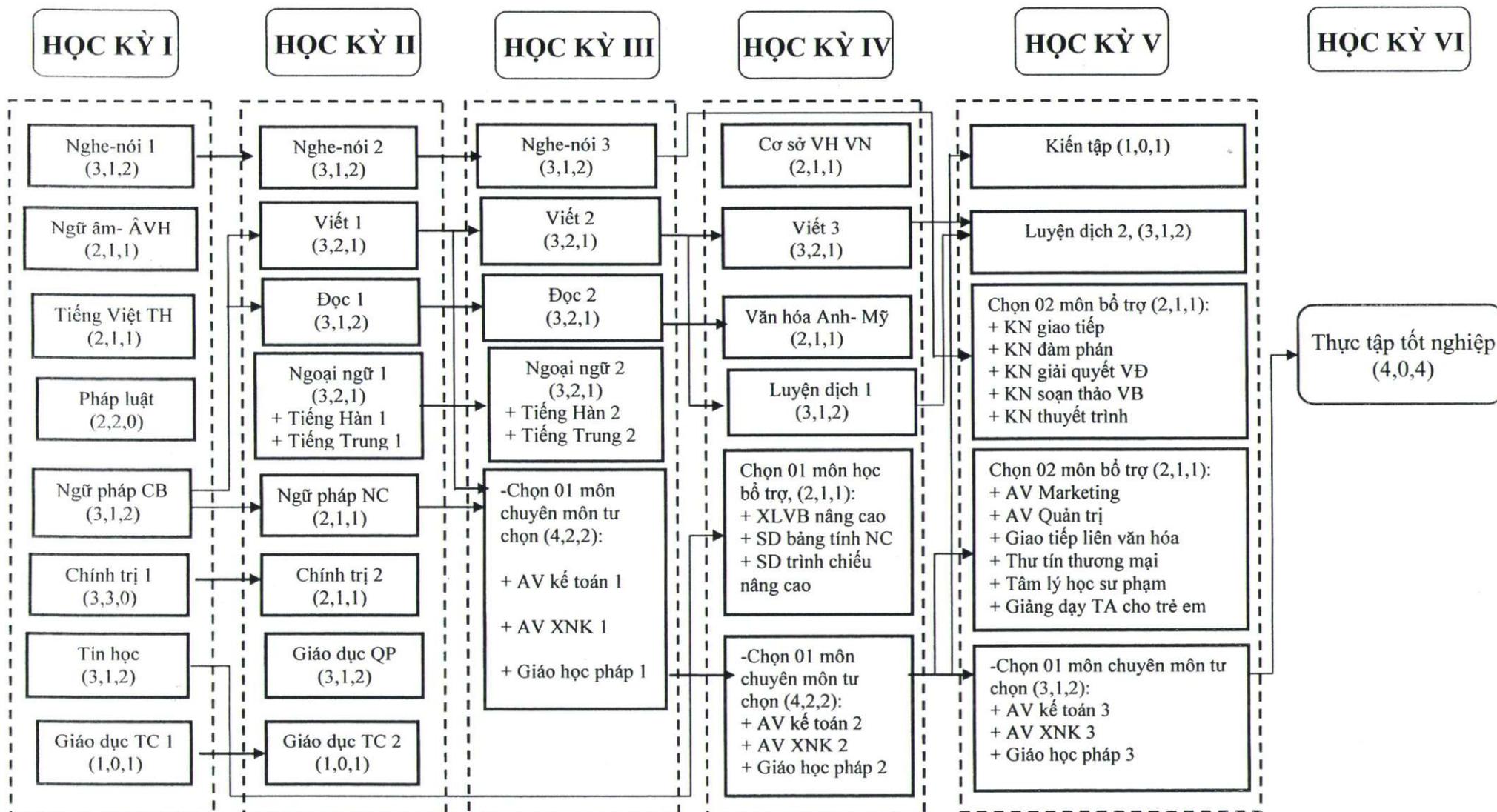
**Phụ lục 1**

**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành: TIẾNG ANH

Trình độ: Cao đẳng

Mã ngành: 6220206



**Phụ lục 2**

**MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA-MÔN HỌC**

TT	MÔN HỌC	MÃ MH	A						B						C					
			A1	A2		A3			A4	B1	B2			B3			C1		C2	
				A2.1	A2.2	A3.1	A3.2	A3.3			B2.1	B2.2	B2.3	B3.1	B3.2	B3.3	C1.1	C1.2	C2.1	C2.2
1	Chính trị		X													X				
2	Chính trị 2																			
3	Pháp luật		X													X				
4	Giáo dục an ninh và quốc phòng		X													X				
5	Tin học													X					X	
6	Ngoại ngữ 1								X										X	
7	Ngoại ngữ 2								X										X	
8	Ngữ âm âm vị học			X													X			
9	Ngữ pháp căn bản			X													X			
10	Ngữ pháp nâng cao			X													X			
11	Tiếng Việt thực hành				X												X			
12	Cơ sở văn hoá Việt Nam				X												X			
13	Văn hoá Anh Mỹ				X												X			
14	Anh văn kế toán 1					X					X								X	
15	Anh văn kế toán 2					X					X								X	
16	Anh văn kế toán 3					X					X								X	
17	Anh văn xuất nhập khẩu 1						X					X							X	
18	Anh văn xuất nhập khẩu 2						X					X							X	

TT	MÔN HỌC	MÃ MH	A						B						C					
			A1	A2		A3			A4	B1	B2			B3			C1		C2	
				A2.1	A2.2	A3.1	A3.2	A3.3			B2.1	B2.2	B2.3	B3.1	B3.2	B3.3	C1.1	C1.2	C2.1	C2.2
19	Anh văn xuất nhập khẩu 3					X					X							X		
20	Giáo học pháp 1						X				X							X		
21	Giáo học pháp 2						X				X							X		
22	Giáo học pháp 3						X				X							X		
23	Nghe – Nói 1								X								X			
24	Nghe – Nói 2								X								X			
25	Nghe – Nói 3								X								X			
26	Đọc 1								X								X			
27	Đọc 2								X								X			
28	Viết 1								X								X			
29	Viết 2								X								X			
30	Viết 3								X								X			
31	Luyện dịch 1								X								X			
32	Luyện dịch 2								X								X			
33	Kỹ năng giao tiếp												X						X	
34	Kỹ năng đàm phán												X						X	
35	Kỹ năng giải quyết vấn đề												X						X	
36	Kỹ năng soạn thảo văn bản												X						X	
37	Kỹ năng thuyết trình												X						X	
38	Xử lý văn bản nâng cao													X					X	



TT	MÔN HỌC	MÃ MH	A						B						C					
			A1	A2		A3			A4	B1	B2			B3			C1		C2	
				A2.1	A2.2	A3.1	A3.2	A3.3			B2.1	B2.2	B2.3	B3.1	B3.2	B3.3	C1.1	C1.2	C2.1	C2.2
39	Sử dụng bảng tính nâng cao													X					X	
40	Sử dụng trình chiếu nâng cao													X					X	
41	Anh văn Marketing							X											X	
42	Anh văn quản trị							X											X	
43	Tâm lý học sư phạm							X											X	
44	Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em							X											X	
45	Giao tiếp liên văn hoá							X											X	
46	Thư tín thương mại							X											X	
47	Kiến tập									X	X	X							X	
48	Thực tập cuối khóa									X	X	X							X	

U PH X

ĐÀO DỤC VÀ ĐÀ

# MÔ TẢ VĂN TẮT NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

## I. CÁC MÔN HỌC CHUNG

### 1. Chính trị 1 (3,3,0)

45 giờ

- **Chính trị 1** là môn học chung bắt buộc, giảng dạy ở học kỳ 1.
- Nội dung môn học: Khái quát về sự hình thành chủ nghĩa Mác- Lênin; Phép biện chứng duy vật; sự phát triển xã hội; Chủ nghĩa tư bản; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Môn học tiên quyết: không có

### 2. Chính trị 2 (2,1,1)

45 giờ

- **Chính trị 2** là môn học chung bắt buộc, giảng dạy ở học kỳ 2.
- Nội dung môn học: Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Đường lối phát triển kinh tế của Đảng; Đường lối xây dựng và phát triển văn hoá, xã hội, con người; Đường lối quốc phòng, an ninh và mở rộng quan hệ đối ngoại; Đoàn kết dân tộc và tôn giáo; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam
- Môn học tiên quyết: Chính trị 1.

### 3. Pháp luật (2,2,0)

30 giờ

- **Pháp luật** là môn học chung bắt buộc, giảng dạy ở học kỳ 1.
- Nội dung môn học: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật; Nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam; Luật Nhà nước (Luật Hiến pháp); Luật Giáo dục nghề nghiệp; Pháp luật Lao động; Pháp luật Kinh doanh; Pháp luật Dân sự và Luật Hôn nhân gia đình; Luật Hành chính và pháp luật Hình sự; Luật Phòng, chống tham nhũng.
- Môn học tiên quyết: không có.

#### **4. Tiếng Hàn 1 (3,2,1)**

**60 giờ**

- Tiếng Hàn 1 là môn học chung tự chọn, giảng dạy ở học kỳ 2.
- Nội dung môn học: Khái niệm cơ bản trong Ngữ âm học, từ vựng học tiếng Hàn Quốc, những vấn đề cơ bản của ngữ nghĩa học tiếng Hàn Quốc và những kỹ năng phân tích ngữ nghĩa, những vấn đề cơ bản của ngữ pháp tiếng Hàn Quốc, thực hiện giao tiếp căn bản tốt tiếng Hàn Quốc ở trình độ cấp 1 TOPIK.
- Môn học tiên quyết: không có.

#### **5. Tiếng Hàn 2 (3,2,1)**

**60 giờ**

- Tiếng Hàn 2 là môn học chung tự chọn, giảng dạy ở học kỳ 3.
- Nội dung môn học: Khái niệm cơ bản trong Ngữ âm học, từ vựng học tiếng Hàn Quốc, những vấn đề cơ bản của ngữ nghĩa học tiếng Hàn Quốc và những kỹ năng phân tích ngữ nghĩa, những vấn đề cơ bản của ngữ pháp tiếng Hàn Quốc, thực hiện giao tiếp căn bản tốt tiếng Hàn Quốc ở trình độ cấp 1 TOPIK.
- Môn học tiên quyết: Tiếng Hàn 1.

#### **6. Tiếng Trung 1 (3,2,1)**

**60 giờ**

- Tiếng Trung 1 là môn học chung tự chọn, giảng dạy ở học kỳ 2.
- Nội dung môn học: Khái niệm cơ bản trong Ngữ âm học, Từ vựng học tiếng Trung Quốc, những vấn đề cơ bản của ngữ nghĩa học tiếng Trung Quốc và những kỹ năng phân tích ngữ nghĩa, những vấn đề cơ bản của ngữ pháp tiếng Trung Quốc, thực hiện giao tiếp cơ bản ở trình độ cấp 2 HSK.
- Môn học tiên quyết: không có.



- Nội dung môn học: Kiến thức về các mệnh đề danh từ, tính từ, trạng từ và các ngữ danh từ, tính từ, trạng từ và các từ nối câu.

- Môn học tiên quyết: Ngữ pháp căn bản

**4. Tiếng Việt thực hành (2,1,1) 45 giờ**

- **Tiếng Việt thực hành** là môn học cơ sở ngành bắt buộc giảng dạy ở học kỳ 1.

- Nội dung môn học: Rèn luyện kỹ năng dùng từ và kỹ năng về chính tả; Rèn luyện kỹ năng về câu - tóm tắt văn bản; Thể thức văn bản; Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng.

- Môn học tiên quyết: không có

**5. Cơ sở văn hóa Việt Nam (2,1,1) 45 giờ**

- **Cơ sở văn hóa Việt Nam** là môn học cơ sở ngành bắt buộc, giảng dạy ở học kỳ 4.

- Nội dung môn học: Văn hóa học và văn hóa Việt Nam; Văn hóa nhận thức; Văn hóa tổ chức đời sống tập thể; Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân; Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên; và Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

- Môn học tiên quyết: không có

**6. Văn hóa Anh-Mỹ (2,1,1) 45 giờ**

- **Văn hóa Anh Mỹ** là môn học cơ sở ngành bắt buộc, giảng dạy ở học kỳ 4.

- Nội dung môn học: Tìm hiểu bản sắc văn hóa Anh - Mỹ thông qua lịch sử hình thành, nguồn gốc ngôn ngữ, chế độ chính trị-xã hội, giáo dục, kinh tế, con người, và truyền thống dân tộc.

- Môn học tiên quyết: Đọc 2

**7. Nghe nói 1 (3,1,2)**

**75 giờ**



- **Nghe nói 1** là môn học cơ sở ngành bắt buộc, giảng dạy trong học kỳ 1.

- Nội dung môn học: Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu về các chủ đề quen thuộc hàng ngày và thực hành kỹ năng nói ở các tình huống giao tiếp đơn giản, ngắn gọn.

- Môn học tiên quyết: không có

#### **8. Nghe nói 2 (3,1,2)**

**75 giờ**

- **Nghe nói 2** là môn học cơ sở ngành bắt buộc, giảng dạy trong học kỳ 2.

- Nội dung môn học: Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu ý chính các chủ đề thường ngày và thực hành kỹ năng nói đàm thoại với chủ đề quen thuộc, phát biểu trình bày ý kiến cá nhân.

- Môn học tiên quyết: Nghe nói 1.

#### **9. Nghe nói 3 (3,1,2)**

**75 giờ**

- **Nghe nói 3** là môn học cơ sở ngành bắt buộc, giảng dạy trong học kỳ 3.

- Nội dung môn học: Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu các bài nói phức tạp với chủ đề không quen thuộc và thực hành kỹ năng nói giao tiếp độc lập và trình bày ý kiến mạch lạc, rõ ràng.

- Môn học tiên quyết: Nghe nói 2.

#### **10. Đọc 1 (3,1,2)**

**75 giờ**

- **Đọc 1** là môn học cơ sở ngành bắt buộc, giảng dạy trong học kỳ 2.

- Nội dung môn học: Xác định , kết nối và phân biệt thông tin trong bài đọc qua các chủ đề : hoạt động trong thời gian rảnh , thể thao , giáo dục , khoa học , thể giới tự nhiên , giao tiếp , tiền tệ ,quyền và nghĩa vụ , cộng đồng , giới thiệu về nước Anh , tội phạm và du lịch .

- Môn học tiên quyết: Ngữ pháp căn bản

### **11. Đọc 2 (3,2,1)**

**60 giờ**

- **Đọc 2** là môn học cơ sở ngành bắt buộc, giảng dạy trong học kỳ 3.

- Nội dung môn học: Xác định , kết nối và phân biệt thông tin trong bài đọc qua các chủ đề: gia đình , sức khỏe , giáo dục , nước , giao tiếp , khoa học, nghề nghiệp , giới trẻ, cộng đồng ,và văn hóa .

- Môn học tiên quyết: Đọc 1

### **12. Viết 1 (3,2,1)**

**60 giờ**

- **Viết 1** là môn học cơ sở ngành bắt buộc, giảng dạy trong học kỳ 2.

- Nội dung môn học: rèn luyện kỹ năng viết câu hoàn chỉnh chính xác và viết đoạn văn ngắn đúng kỹ thuật.

- Môn học tiên quyết: Ngữ pháp căn bản.

### **13. Viết 2 (3,2,1)**

**60 giờ**

- **Viết 2** là môn học cơ sở ngành bắt buộc, giảng dạy trong học kỳ 3.

- Nội dung môn học: rèn luyện kỹ năng viết bài luận ngắn hoàn chỉnh chính xác mô tả những điểm mạnh, những điểm yếu và trình bày ý kiến cá nhân.

- Môn học tiên quyết: Viết 1

**14. Viết 3 (3,2,1)**

**60 giờ**

- **Viết 3** là môn học cơ sở ngành bắt buộc, giảng dạy trong học kỳ 4.
- Nội dung môn học: rèn luyện kỹ năng viết bài luận mô tả biểu đồ, đồ thị và kỹ thuật viết luận về đặt vấn đề và giải quyết vấn đề.
- Môn học tiên quyết: Viết 2

**15. Luyện dịch 1 (3,1,2)**

**75 giờ**

- **Luyện dịch 1** là môn học cơ sở ngành bắt buộc, giảng dạy trong học kỳ 4.
- Nội dung môn học: Chuyển ngữ Anh – Việt và Việt – Anh với ngữ liệu dạng cụm từ và cấu trúc
- Môn học tiên quyết: Viết 2

**16. Luyện dịch 2 (3,1,2)**

**75 giờ**

- **Luyện dịch 2** là môn học cơ sở ngành bắt buộc, giảng dạy trong học kỳ 5.
- Nội dung môn học: Chuyển ngữ Anh – Việt và Việt – Anh với các chuyên đề khác nhau: gia đình và công việc, giáo dục, trật tự trị an, sức khỏe, các vấn đề xã hội, kinh tế.
- Môn học tiên quyết: Viết 3, Luyện dịch 1

**B. Môn học chuyên môn**

**17. Anh văn kế toán 1 (4,2,2)**

**90 giờ**

- **Anh văn kế toán 1** là môn học chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 3.

- Nội dung môn học: Ghi nhận thông tin của nghiệp vụ kinh tế, định khoản và lập báo cáo tài chính, các quy định về chuẩn mực kế toán.

- Môn học tiên quyết: Ngữ pháp nâng cao, Viết 1.

**18. Anh văn kế toán 2 (4,2,2) 90 giờ**

- **Anh văn kế toán 2** là môn học chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 4.

- Nội dung môn học: Sự tác động của một số các nghiệp vụ kinh tế lên báo cáo tài chính và lý do phải thực hiện điều chỉnh báo cáo tài chính; Các loại hình doanh nghiệp; Chỉ tiêu kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và bảng cân đối kế toán của các loại hình doanh nghiệp; Ghi nhận thông tin nghiệp vụ kinh tế lên báo cáo tài chính và điều chỉnh báo cáo tài chính.

- Môn học tiên quyết: Anh văn kế toán 1

**19. Anh văn kế toán 3 (3,1,2) 75 giờ**

- **Anh văn kế toán 3** là môn học chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 5.

- Nội dung môn học: Chi phí và giá thành sản phẩm; ngân sách, dòng tiền và nguồn đầu tư; các quy định về chuẩn mực kế toán.

- Môn học tiên quyết: Anh văn kế toán 2.

**20. Anh văn xuất nhập khẩu 1 (4,2,2) 90 giờ**

- **Anh văn xuất nhập khẩu 1** là môn học chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 3.

- Nội dung môn học: Các điều khoản Incoterm 2010 trong các hợp đồng ngoại thương; nghiệp vụ thanh toán quốc tế; Soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa ngoại thương; các quy định của Incoterm 2010, các phương thức thanh toán quốc tế và hợp đồng mua bán hàng hóa ngoại thương



- Môn học tiên quyết: Ngữ pháp nâng cao, Viết 1.

**21. Anh văn xuất nhập khẩu 2 (4,2,2) 90 giờ**

- **Anh văn xuất nhập khẩu 2** là môn học chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 4.

- Nội dung môn học: Quy trình mua bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu; Quy trình xuất nhập khẩu hàng hóa; Quy trình thuê phương tiện vận tải xuất nhập khẩu; Các quy định của thương mại quốc tế khi thực hiện nghiệp vụ xuất nhập khẩu.

- Môn học tiên quyết: Anh văn xuất nhập khẩu 1.

**22. Anh văn xuất nhập khẩu 3 (3,1,2) 75 giờ**

- **Anh văn xuất nhập khẩu 3** là môn học chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 5.

- Nội dung môn học: Chiến lược thâm nhập thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa, hợp đồng xuất nhập khẩu, giải quyết các tranh chấp trong hoạt động xuất nhập khẩu, các quy định của thương mại quốc tế.

- Môn học tiên quyết: Anh văn xuất nhập khẩu 2.

**23. Giáo học pháp 1 (4,2,2) 90 giờ**

- **Giáo học pháp 1** là môn học chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 3.

- Nội dung môn học: Các thành phần ngôn ngữ, kỹ năng ngôn ngữ, các yếu tố chi phối việc học, dạy ngôn ngữ và đánh giá người học; Giải quyết các tình huống sư phạm liên quan đến việc học, dạy ngôn ngữ và đánh giá người học; Các phương pháp giảng dạy và đánh giá người học.

- Môn học tiên quyết: Ngữ pháp nâng cao, Viết 1.



### C. Môn học bổ trợ

#### 26. Xử lý văn bản nâng cao (2,1,1) 45 giờ

- **Xử lý văn bản nâng cao** là môn học bổ trợ chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 4.
- Nội dung môn học: Chia sẻ và bảo quản dữ liệu; Định dạng dữ liệu; Theo dõi và tham khảo dữ liệu; Thực hiện chức năng trộn thư; Quản lý Macro và Form.
- Môn học tiên quyết: Tin học

#### 27. Sử dụng bảng tính nâng cao (2,1,1) 45 giờ

- **Sử dụng bảng tính nâng cao** là môn học bổ trợ chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 4.
- Nội dung môn học: : Chia sẻ và bảo quản dữ liệu; Thao tác với công thức và hàm; Trình diễn dữ liệu; Làm việc với Macro và Form.
- Môn học tiên quyết: Tin học

#### 28. Sử dụng trình chiếu nâng cao (2,1,1) 45 giờ

- **Sử dụng trình chiếu nâng cao** là môn học bổ trợ chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 4.
- Nội dung môn học: Soạn thảo powerpoint nâng cao; Tạo các hiệu ứng trong slides; Tạo các liên kết trong bài thuyết trình; Các thiết lập nâng cao trong powerpoint; Các hiệu chỉnh nâng cao; Trình chiếu bài thuyết trình.
- Môn học tiên quyết: Tin học

**29. Kỹ năng giao tiếp (2,1,1) 45 giờ**

- **Kỹ năng giao tiếp** là môn học bổ trợ chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 5.
- Nội dung môn học: rèn luyện kỹ năng giao tiếp và ứng xử hàng ngày và trong công việc.
- Môn học tiên quyết: Nghe nói 3

**30. Kỹ năng đàm phán (2,1,1) 45 giờ**

- **Kỹ năng đàm phán** là môn học bổ trợ chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 5.
- Nội dung môn học: Các cụm từ dùng trong kỹ năng đàm phán, ý nghĩa của thuật ngữ HIT, BATNA và tiêu chí SMART và các kỹ năng đàm phán để tiến hành đối thoại đàm phán trong công việc.
- Môn học tiên quyết: Nghe nói 3

**31. Kỹ năng giải quyết vấn đề (2,1,1) 45 giờ**

- **Kỹ năng giải quyết vấn đề** là môn học bổ trợ chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 5.
- Nội dung môn học: Vấn đề, nguyên nhân của vấn đề và cách thức giải quyết vấn đề.
- Môn học tiên quyết: Nghe nói 3.

**32. Kỹ năng soạn thảo văn bản (2,1,1) 45 giờ**

- **Kỹ năng soạn thảo văn bản** là môn học bổ trợ chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 5.
- Nội dung môn học: văn bản quản lý nhà nước, thể thức văn bản, kỹ thuật soạn thảo văn bản, xử lý văn thư và lưu trữ hồ sơ.
- Môn học tiên quyết: Nghe nói 3



**33. Kỹ năng thuyết trình (2,1,1)**

**45 giờ**

- **Kỹ năng thuyết trình** là môn học bổ trợ chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 5.
- Nội dung môn học: Cấu trúc và cách trình bày một bài thuyết trình.
- Môn học tiên quyết: Nghe nói 3

**34. Anh văn Marketing (2,1,1)**

**45 giờ**

- **Anh văn Marketing** là môn học bổ trợ chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 5.
- Nội dung môn học: Các hoạt động marketing trong công ty và trong môi trường kinh doanh hiện đại .
- Môn học tiên quyết: Anh văn kế toán 2 hoặc Anh văn Xuất nhập khẩu 2 hoặc Giáo học pháp 2.

**35. Anh văn quản trị (2,1,1)**

**45 giờ**

- **Anh văn quản trị** là môn học bổ trợ chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 5.
- Nội dung môn học: Quản trị trong bối cảnh thực tế, hoạt động quản trị, và quản trị nhân sự.
- Môn học tiên quyết: Anh văn kế toán 2 hoặc Anh văn Xuất nhập khẩu 2 hoặc Giáo học pháp 2.

**36. Tâm lý học sư phạm (2,1,1)**

**45 giờ**

- **Tâm lý học sư phạm** là môn học bổ trợ chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 5.
- Nội dung môn học: Tổng quan về tâm lý học sư phạm; Hoạt động dạy – học; Tâm lý lứa tuổi của người học; Tâm lý nhân cách của người dạy.
- Môn học tiên quyết: Anh văn kế toán 2 hoặc Anh văn Xuất nhập khẩu 2 hoặc Giáo học pháp 2.

**37. Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em (2,1,1) 45 giờ**

- **Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em** là môn học bổ trợ chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 5.
- Nội dung môn học: Các đặc điểm tâm lý và cách tiếp thu ngôn ngữ của trẻ em; Các bước thực hiện một bài giảng tiếng Anh cho đối tượng là trẻ em; Quản lý lớp học
- Môn học tiên quyết: Anh văn kế toán 2 hoặc Anh văn Xuất nhập khẩu 2 hoặc Giáo học pháp 2.

**38. Thư tín thương mại (2,1,1) 45 giờ**

- **Thư tín thương mại** là môn học bổ trợ chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 5.
- Nội dung môn học: Rèn luyện kỹ năng viết các loại thư tín thương mại theo đúng thể thức, nội dung và văn phạm.
- Môn học tiên quyết: Anh văn kế toán 2 hoặc Anh văn Xuất nhập khẩu 2 hoặc Giáo học pháp 2.

**39. Giao tiếp liên văn hóa (2,1,1) 45 giờ**

- **Giao tiếp liên văn hóa** là môn học bổ trợ chuyên môn tự chọn, giảng dạy trong học kỳ 5.
- Nội dung môn học: Các vấn đề liên quan đến giao tiếp và văn hóa giữa các nền văn hóa khác nhau; Các điểm khác nhau và tương đồng giữa văn hóa làm việc giữa các nước khác nhau.
- Môn học tiên quyết: Anh văn kế toán 2 hoặc Anh văn Xuất nhập khẩu 2 hoặc Giáo học pháp 2.

## D. Môn học thực tập

### 40. Kiến tập (1,0,1)

45 giờ

- **Kiến tập** là môn học thực tập bắt buộc, thực hiện trong học kỳ 5.
- Nội dung kiến tập: Quan sát thực tế hoạt động liên quan đến 01 vị trí việc làm tại đơn vị kiến tập.
- Môn học tiên quyết: Anh văn kế toán 2 hoặc Anh văn Xuất nhập khẩu 2 hoặc Giáo học pháp 2.

### 41. Thực tập cuối khóa (4,0,4)

180 giờ

- **Thực tập cuối khóa** là môn học thực tập bắt buộc, thực hiện trong học kỳ 6.
- Nội dung thực tập: Báo cáo thông tin cơ bản về đơn vị thực tập, những yêu cầu về vị trí việc làm thực tập, việc áp dụng những kiến thức và kỹ năng vào thực tế công việc.
- Môn học tiên quyết: Anh văn kế toán 3 hoặc Anh văn Xuất nhập khẩu 3 hoặc Giáo học pháp 3.



